

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2022/HS-ST
Ngày 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Bà Trương Thị Thu Hà.

Bà Trần Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L sinh ngày 25 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Số 26/5/A10, khu phố Đ, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H1 và bà Trương Thị D; không có chồng; có 01 con (sinh năm 2018); tiền án: không; tiền sự: ngày 16 tháng 11 năm 2021, bị Công an phường A1, thành phố A, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam từ ngày 26 tháng 5 năm 2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Hồ Tứ là Luật sư Văn phòng Luật sư Dân Luật Việt thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Trương Hồng M, sinh năm 1980 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị L quen người đàn ông tên N (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội Facebook. Ngày 25 tháng 5 năm 2022, người tên N thuê bị cáo L giao ma túy cho người tên T1 (không rõ lai lịch) với tiền công 3.000.000 đồng thì bị cáo L đồng ý nhưng chưa được nhận tiền. Khoảng 18 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2022, người tên N nhờ một người đàn ông lạ mặt đến trước khu vực cầu thang Phòng số 305 nhà nghỉ Đ1 (thuộc khu phố Đ, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương và là nơi bị cáo L thuê ở), đưa cho bị cáo L 01 bìch ny-lông màu xanh rồi về. Đang cầm bìch ny-lông do người tên T1 gọi điện nói đang ngồi trên xe ô tô màu trắng trước nhà nghỉ Đ1, bị cáo L cầm bìch ny-lông đi ra công nhà nghỉ thì nhìn thấy ông Trương Hồng M đang đi trước nhà nghỉ nên nhờ ông M chở đi giao đồ cho người đi xe ô tô màu trắng. Ông M chở bị cáo L đi đến gần xe ô tô màu trắng (không rõ biển số) thì bị cáo L nói dừng xe. Bị cáo L cầm bìch ny-lông đi bên hông xe ô tô màu trắng để giao cho đối tượng T1 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định về ma túy đối với chất được đựng trong bìch ny-lông thu giữ của bị cáo L. Tại Kết luận giám định số 262/KL-KTHS(MT) ngày 31 tháng 5 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận về đối tượng giám định: “Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 993,87 gam.”.

Bị cáo L khai trong quá trình bị truy bắt, bị cáo làm mất điện thoại di động nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 125/CT-VKS.P2 ngày 04 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Chỉ vì tư lợi mà bị cáo đã đồng ý giúp nhận ma túy từ đối tượng N giao cho người tên T1. Bị cáo đang cầm ma túy đi giao cho người tên T1 thì bị bắt quả tang. Ma túy thu giữ của bị cáo gửi giám định là loại Methamphetamine có khối lượng 993,87 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ để Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình. Hiện nay, Nhà nước ta đang ra sức đấu tranh phòng chống tội

phạm đặc biệt là tội phạm về ma túy. Mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm. Bị cáo là người có học vấn 7/12 đủ nhận thức và biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn sử dụng trái phép chất ma túy và vận chuyển trái phép chất ma túy. Như vậy, bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy.

Tội phạm bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người nên cần thiết xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, theo bị cáo khai, ma túy là của đối tượng N nhờ bị cáo đi giao giùm cho người khác. Bị cáo đang vận chuyển đi giao thì bị bắt nên bị cáo có vai trò trong vụ án là người thực hành.

Bị cáo có nhân thân không tốt thể hiện qua việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có 01 tiền sự (ngày 16 tháng 11 năm 2021, bị Công an phường A1, thành phố A, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các đối tượng tên N và T1 nhờ bị cáo L giao ma túy, hiện không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với ma túy thu của bị cáo là chất ma túy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L tù chung thân; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 262/PC09 bên trong chứa ma túy sau giám định.

Bị cáo không tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Tôi thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt, tôi mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì trong quá trình điều tra bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc ít người, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học thức thấp nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên không đối đáp, tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về làm lại cuộc đời và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ông Trương Hồng M chở bị cáo L nhưng không biết mục đích di chuyển của bị cáo L nên không bị khởi tố bị can. Mặt khác, ông M không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xác định là người làm chứng. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt ông M vì ông M vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 18 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại đoạn đường trước nhà nghỉ Đ1 (thuộc khu phố Đ, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương), bị cáo L đang vận chuyển 993,87g ma túy loại Methamphetamine đi giao cho người khác thì bị bắt quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến sự thống nhất quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng chất ma túy, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Bị cáo có 01 tiền sự (bị xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt) nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thiếu hiểu biết pháp luật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có trình độ học vấn thấp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi con một mình, có con còn nhỏ, chưa nhận được tiền thù lao từ việc phạm tội. Cần nhắc tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi và quan điểm khoan hồng, để bị cáo tiếp tục sống và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ suốt phần đời còn lại mặc dù hành vi bị cáo vận khối lượng ma túy lớn đến mức đáng bị tử hình.

[6] Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng thu giữ trong vụ án (01 (một) bì thư niêm phong ghi số 262/PC09, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Lê Mỹ T2, cán bộ niêm phong Phan Thị Hồng N1, người bị bắt Nguyễn Thị L, hình dấu của Công an phường H, thành phố A, Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị L, Phạm Thanh U, Trần Hoàn H2, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa ma túy sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Người tên N (người nhờ bị cáo L giao ma túy) và người tên T1 (người liên lạc nhận ma túy từ bị cáo L) không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo và việc giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 5 năm 2022.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 262/PC09, bên ngoài có chữ ký của người chứng kiến Lê Mỹ T2, cán bộ niêm phong Phan Thị Hồng N1, người bị bắt Nguyễn Thị L, hình dấu của Công an phường H, thành phố A, Bình Dương và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị L, Phạm Thanh U, Trần Hoàn H2, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa ma túy sau giám định (vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04 tháng 10 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (2);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú, tạm trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh